

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu kỹ thuật (mang tính kỹ thuật thuần túy) và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp hàng hóa (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu, không được nêu yêu cầu về tên, ký mã hiệu, nhãn hiệu cụ thể của hàng hóa.

Hồ sơ mời thầu được nêu nhãn hiệu, catalogue của một sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhưng phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalogue đồng thời phải quy định rõ nội hàm tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) để tạo thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị E-HSDT mà không được quy định tương đương về xuất xứ.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

Địa điểm thực hiện: Văn phòng HĐND&UBND xã Mường Lát

Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Mua gạo và chi phí vận chuyển Quý I/2026.

Nhiệm vụ: Hỗ trợ gạo cho các hộ gia đình tham gia bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn xã Mường Lát theo Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023; Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của HĐND tỉnh Thanh Hóa, quý I năm 2026.

Thời gian thực hiện gói thầu: 10 ngày.

Loại hợp đồng: Trọn gói.

Nguồn vốn: Quyết định số 3959/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ

thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung

* Nhà thầu phải có Bản cam kết trong E-HSĐT các nội dung về kỹ thuật, chất lượng sau đây:

+ Gạo sử dụng tham dự thầu phải là gạo mới 100% được sản xuất mùa vụ năm 2026.

+ Gạo tham dự thầu không phải là gạo dự trữ (còn hạn sử dụng tối thiểu 2/3 hạn sử dụng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất).

+ Gạo tham dự thầu có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

+ Đáp ứng thời gian bảo hành của E-HSMT.

* Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bàn giao hàng hóa: Nhà thầu phải có bản trình bày và đưa ra các biện pháp và giải pháp thực hiện gói thầu như: Biện pháp cung cấp hàng hóa; Biện pháp phòng chống rủi ro trong các điều kiện mưa gió, bão lụt, biện pháp kho bãi dự phòng trong các trường hợp bất khả kháng, Biện pháp phòng chống mưa, ẩm mốc trực tiếp làm ảnh hưởng đến chất lượng của hàng hóa; Biện pháp phòng cháy, chữa cháy, Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho người và phương tiện thực hiện dự án; Biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; Biện pháp vận chuyển hàng hóa, Biện pháp bố trí nhân sự bốc xếp hàng hóa, Biện pháp bàn giao hàng hóa;

* Yêu cầu về giao hàng: Nhà thầu phải trình bày giải pháp cung cấp toàn bộ số lượng hàng hóa để tiến hành bàn giao; Sau khi ký kết hợp đồng chủ đầu tư sẽ có thông báo bằng văn bản đến nhà thầu về thời gian và địa điểm giao gạo, sau khi nhận được văn bản của chủ đầu tư nhà thầu phải cung cấp số gạo theo yêu cầu trong thời hạn 03 ngày.

* Yêu cầu về điều kiện thương mại: Không tạm ứng, trong vòng 30 ngày kể từ ngày bàn giao nghiệm thu 100% giá trị của hợp đồng và được chủ đầu tư chấp thuận nghiệm thu. Chủ đầu tư sẽ tiến hành thanh quyết toán cho nhà thầu khi nhà thầu cung cấp đầy đủ các hồ sơ, giấy tờ bảo đảm quy định tại chương VII, E-HSMT.

* Hàng mẫu: Nhà thầu chuẩn bị hàng mẫu theo tiêu chuẩn đóng bao bì hoàn chỉnh với trọng lượng 10kg khi được mời vào đối chiếu tài liệu nhằm phục vụ quá trình kiểm tra, đánh giá chất lượng hàng hóa.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Tính năng, thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị được thể hiện một cách chi tiết như bảng sau đây:

TT	Các yêu cầu kỹ thuật		
1	Yêu cầu về cảm quan		
	Màu sắc:	Màu trắng, hạt dài trong, không bị biến màu	
	Mùi, vị:	Mùi thơm đặc trưng của từng giống, không có mùi, vị lạ	
	Côn trùng sống nhìn thấy bằng mắt thường:	Không được có.	
2	Chỉ tiêu chất lượng, thành phần		
	Lựa chọn tiêu chuẩn gạo	Tiêu chuẩn chất lượng gạo phải bảo đảm đạt chất lượng cho người ăn, được đơn vị giám định kiểm tra chất lượng và chứng nhận, Ngoài ra, các tiêu chuẩn khác không đề cập ở dưới đây, theo tiêu chuẩn gạo Việt Nam	
	Nguồn gốc	Gạo không biến đổi gen (GMO)	
	Mùa vụ:	Mùa vụ năm 2026	
	Chủng loại gạo:	OM 5451 hoặc tương đương	
	Tấm:	≤ 15%	
	Âm độ:	≤ 14%	
	Các loại hạt:	Hạt bạc phần:	7% tối đa
		Hạt vàng:	0,5% tối đa
		Hạt đỏ, hạt sọc đỏ, hạt xay xát dối:	5% tối đa
		Hạt bị hư hỏng:	1,5% tối đa
		Hạt gạo nếp:	2% tối đa
		Hạt xanh non:	0,3% tối đa
	Tạp chất:	0,2% tối đa	
	Thóc lẫn:	7 hạt/kg tối đa	
	Thành phần các hạt	≥ 50%	
	Mức xát:	Kỹ	
	Protein	≥ 7%	
3	Yêu cầu về an toàn thực phẩm		
	Azoxystrobin:	≤ 5 mg/kg	
	Carbaryl:	≤ 1 mg/kg	
	Chlorpyrifos – Methyl:	≤ 0,1 mg/kg	
	Chlorantraniliprole:	≤ 0,4 mg/kg	
	Clothianidin:	≤ 0,5 mg/kg	
	Cyhalothrin (bao gồm lambda-	≤ 1 mg/kg	

	Cyhalothrin):		
	Cypermethrins (bao gồm alpha và beta-Cypermethrin):	≤ 2 mg/kg	
	Diflubenzuron:	≤ 0,01 mg/kg	
	Dinotefuran:	≤ 8 mg/kg	
	Etofenprox:	≤ 0,01 mg/kg	
	Fenthion:	≤ 0,05 mg/kg	
	Imazapic:	≤ 0,05 mg/kg	
	Iprodione:	≤ 10 mg/kg	
	Mesotrione:	≤ 0,01 mg/kg	
	Tebuconazole:	≤ 1,5 mg/kg	
	Tebufenozide:	≤ 0,1 mg/kg	
	Thiacloprid:	≤ 0,02 mg/kg	
	Trifloxystrobin:	≤ 5 mg/kg.	
	Giới hạn tối đa hàm lượng kim loại nặng cho phép:	Hàm lượng cadimi:	≤ 0,4 mg/kg
		Hàm lượng asen:	≤ 1,0 mg/kg
		Hàm lượng chì:	≤ 0,2 mg/kg
	Giới hạn tối đa độc tố vi nấm cho phép:	Hàm lượng aflatoxin B1:	≤ 5 µg/kg
		Hàm lượng aflatoxin tổng số:	≤ 10 µg/kg
4	Yêu cầu về đóng gói	bao 15kg: 1.186 bao bao 10kg: 9.651 bao	
	Yêu cầu cụ thể	Bao chứa gạo được dệt từ loại sợi Polypropylen màu trắng hoặc màu cam ..., đầu bao được may bằng hai đường chỉ trắng. Quy cách bao bì do nhà thầu phát hành nhưng phải thể hiện được đơn vị đóng bao, ngày đóng bao, chủng loại gạo, trọng lượng tịnh của gạo, thông tin địa chỉ đơn vị cung cấp.... Bao chứa gạo phải mới, bền chắc, khô sạch không mốc, không nhiễm sâu, mọt, hóa chất, không có mùi. Bao bì được kiểm định đạt quy chuẩn QCVN 12-1:2011/BYT (kèm theo các tài liệu chứng minh)	

Ghi chú:

- Yêu cầu thông số kỹ thuật quy định trong mục này là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Vì vậy, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu

hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu tối thiểu. Trong trường hợp đó, nhà thầu phải giải trình, chứng minh mặt hàng dự thầu có tính năng, thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn so với yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu cung cấp hàng hóa theo đúng thông số kỹ thuật quy định hoặc tương đương hoặc tốt hơn.

- “Tương đương” có nghĩa là có đặc tính kỹ thuật, có tính năng sử dụng là tương đương với các thiết bị đã nêu trên (kèm theo tài liệu, catalogue để chứng minh).

1.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu phải có bản cam kết cung cấp các văn bản, tài liệu liên quan để chứng minh tính hợp lệ của các chủng loại hàng hóa theo yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT để thực hiện gói thầu. Trong quá trình đánh giá, đối chiếu tài liệu HSMT. Bên mời thầu yêu cầu nhà thầu cung cấp tài liệu để đánh giá, đối chiếu HSMT, nếu nhà thầu không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ hoặc chỉnh sửa các tài liệu của nhà sản xuất làm sai lệch các yêu cầu kỹ thuật thì nhà thầu được xác định là “gian lận”.

- Nhà thầu phải cam kết đáp ứng yêu cầu về vận chuyển, bốc dỡ: Toàn bộ gạo sẽ được vận chuyển đến xã, thị trấn và các bản, khu phố nơi có đường ô tô tải vận chuyển đến được thuộc 09 thôn trên địa bàn xã Mường Lát

- Nhà thầu phải cam kết bảng tuyên bố đáp ứng đặc tính, thông số kỹ thuật phải phù hợp với các tài liệu kỹ thuật như: Tiêu chuẩn hàng hóa, tính năng, thông số kỹ thuật, bảo hành, catalogue, hình ảnh, bản vẽ,... của từng loại hàng hóa.

Mục 2. Bản vẽ

Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Chủ đầu tư/Bên mua có quyền yêu cầu kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa khi cần thiết;

- Khi có nghi ngờ về gạo của nhà thầu không đảm bảo chất lượng như đã đề xuất, Chủ đầu tư có quyền thuê đơn vị giám định độc lập lấy mẫu phân tích, nếu kết quả giám định không đồng nhất hoặc khác biệt với chứng thư thẩm định chất lượng gạo của nhà thầu cung cấp thì nhà thầu chịu trách nhiệm thu hồi và

cung cấp lại hàng hóa khác đạt kỹ thuật và đạt chất lượng theo yêu cầu của HSMT. Mọi chi phí phát sinh trong trường hợp này do nhà thầu chịu trách nhiệm chi trả. Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa, và các khoản chi phí phải trả cho đơn vị giám định độc lập;